

Bản án số: 22 /2017/DS-PT

Ngày: 30 - 08 - 2017

“V/v tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Lộc.

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn.

Ông Trần Hưng Bính.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Phương Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà:
Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2017/TLPT- DS ngày 09/05/2017 về việc “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán tiền”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2017/DS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2017, của Toà án nhân dân huyện A Lưới bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 37/2017/QĐ-PT ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Viết K, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1964. Cùng trú tại: 72 Hồ Huân N, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bị đơn: Bà Ngô Thị Thanh Ph (tên gọi khác: Ngô Thị Ph), sinh năm 1956, Chủ DNTN TBA.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 2, xã A N, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ hiện nay: Mỏ đá ST, xã ST, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Người kháng cáo: Bà Ngô Thị Thanh Ph (tên gọi khác: Ngô Thị Ph), sinh năm 1956, Chủ DNTN TBA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đơn khởi kiện ngày 15/8/2016, bổ sung ngày 05/10/2016 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Lê Viết K, bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Vợ chồng ông K, bà Th có quen biết với bà Ngô Thị Thanh Ph - Chủ Doanh nghiệp tư nhân TBA nên bà Ph thuê khai thác đá từ năm 2010 (ngày tháng không nhớ rõ vì hợp đồng đã mất). Hàng tháng hai bên đối chiếu khối lượng đá khai thác được và số tiền nhân công được hưởng. Đến tháng 10/2015 bà Ph nói ông K cho nhân công nghỉ, nên vợ chồng ông K nghỉ việc. Ngày 19/01/2016 bà Ph xác nhận còn nợ số tiền thuê nhân công của vợ chồng ông K là 716.330.000đ. Ông K yêu cầu bà Ph trả nhiều lần, bà Ph đã trả 3 lần với số tiền là 125.000.000đ (vào ngày 05/02/2016 trả 60.000.000đ, ngày 07/02/2016 trả 15.000.000đ, ngày 04/06/2016 trả 50.000.000đ). Số tiền còn lại 591.330.000đ ông K tiếp tục đòi nhiều lần nhưng bà Ph dây dưa không trả. Nay ông K, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị Thanh Ph phải trả số tiền nợ thuê nhân công 591.330.000đ và tiền lãi 0,7%/tháng tạm tính đến hết tháng 12/2016 là 11 tháng với số tiền lãi 48.784.250đ. Tổng cộng hai khoản là 640.114.250đ.

Bị đơn Ngô Thị Thanh Ph trình bày: Bà Ph có thuê ông K khoan nổ mỏ đá của Doanh nghiệp tư nhân TBA để khai thác đá, hai bên đã thống nhất thỏa thuận giá cả thuê, không có tranh chấp. Đến tháng 10/2015, công nhân ông K làm không đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của bà Ph nên bà Ph báo ông K cho nhân công khai thác nghỉ. Công nợ thì bà Ph và ông K đã đối chiếu, bà Ph còn thiếu 716.330.000đ, sau đó có trả ba lần 125.000.000đ, số còn lại 591.330.000đ. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Ph yêu cầu được thương lượng trả dần số tiền nợ, không chấp nhận ý kiến của ông K buộc trả một lúc vì sản phẩm làm ra còn tồn kho; đề nghị ông K phối hợp tìm mỗi tiêu thụ để có tiền trả, đồng thời không chấp nhận tiền lãi như ông K yêu cầu.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được với nhau về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền, ông K và bà Ph yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải lần hai nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ông K đề nghị thời gian trả lãi đến tháng 12/2016 là tạm tính, tại phiên tòa hôm nay thì tiền lãi phải tính thêm thời gian 3 tháng 4 ngày, cụ thể: bà Ph phải trả lãi từ ngày tranh chấp 19/01/2016 đến ngày xét xử 04/4/2017 là 14 tháng 15 ngày, lãi suất 0,7%/tháng. Bà Ph đề nghị được trả trong thời hạn hai năm và không đồng ý tiền lãi.

Tại Bản án số 02/2017/DS-ST ngày 04/4/2017, Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 48, 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 151, Khoản 2 Điều 285, Khoản 2 Điều 290, Khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự 2005 và Điểm c Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Viết K và bà Nguyễn Thị Th. Buộc bà Ngô Thị Thanh Ph (Ngô Thị Ph) phải trả nợ cho vợ chồng ông Lê Viết K và bà Nguyễn Thị Th số tiền 591.330.000đồng tiền gốc và 36.840.000đồng tiền lãi. Tổng cộng 628.170.000đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 17/4/2017, bà Ngô Thị Thanh Ph kháng cáo với nội dung:

1. Yêu cầu không công nhận khoản lãi 36.840.000đ.

2. Buộc ông Lê Viết K phải chịu trách nhiệm vi phạm hợp đồng, khắc phục lắp dựng lại toàn bộ công trình nhà ở cho công nhân tại Mỏ đá ST, xã ST và thanh toán toàn bộ tiền điện sinh hoạt cho công nhân mà ông K đã sử dụng trong suốt từ năm 2010 đến 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; lời trình bày tranh luận của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện và bị đơn không rút đơn kháng cáo, nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo luật định.

Về việc kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng, không có vi phạm gì cần kiến nghị khắc phục.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2] Bà Ngô Thị Thanh Ph là chủ Doanh nghiệp tư nhân TBA, có hợp đồng thuê vợ chồng ông K, bà Th khai thác đá bắt đầu từ năm 2010 (ngày tháng không nhớ rõ vì hợp đồng đã mất, nguyên đơn và bị đơn đều công nhận). Đến tháng 10/2015 bà Ph nói ông K nghỉ việc. Ngày 19/01/2016 hai bên đối chiếu công nợ, bà Ph đã xác nhận số tiền còn nợ của ông K là 716.330.000đồng, tuy nhiên, hai bên không xác định thời hạn trả nợ. Bà Ph đã trả 3 lần với số tiền là 125.000.000đồng, lần trả cuối cùng vào ngày 04/06/2016, số tiền gốc còn nợ bà Ph phải trả là 591.330.000đ. Các bên đương sự đều thống nhất, bà Ph không kháng cáo về vấn đề này.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn về yêu cầu không công nhận khoản lãi 36.840.000đồng, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Khoản 2 Điều 285 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: “*Trong trường hợp các bên không thỏa thuận và pháp luật không quy định về thời hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự thì các bên có thể thực hiện nghĩa vụ hoặc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ vào bất cứ lúc nào, nhưng phải thông báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý*”. Trước khi khởi kiện vợ chồng ông K đã hai lần gửi giấy thông báo yêu cầu đòi nợ bà Ph do Bru cục A L trả ngày 06/7/2016 và ngày 08/8/2016. Phía bà Ph xác nhận đã nhận được giấy yêu cầu trả nợ của ông K. Xét nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định, thời gian hợp lý, phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn có quyền khởi kiện đòi bà Ph phải trả nợ.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 19/01/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/4/2017. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp phát sinh từ thời điểm ông Kỳ chứng minh phát văn bản đòi nợ ngày 06/7/2016 chứ không phải ngày 19/01/2016, thời gian xảy ra tranh chấp từ ngày 06/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 267 ngày là có cơ sở. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu tính lãi từ ngày 06/7/2016 đến ngày 04/4/2017 là 267 ngày và bác yêu cầu tính lãi từ ngày 19/01/2016 đến ngày 05/7/2016 của nguyên đơn với số tiền 23.180.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Giữa bà Ph và ông K không thỏa thuận lãi suất và có tranh chấp nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà Nước về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9,0%/năm tương đương 0,75%/tháng. Tuy nhiên, ông Kỳ chỉ yêu cầu lãi suất 0,7%/ tháng là thấp hơn Ngân hàng nhà nước quy định là phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 151 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì “một tháng là 30 ngày”, giấy thông báo đòi nợ ngày 06/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 04/4/2017 là 267 ngày. Tiền gốc 591.330.000đồng $\times$ 0,7%/30 $\times$ 267 = 36.840.000đồng tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm xác định khoản tiền lãi 36.840.000đồng là có cơ sở, đúng pháp luật. Vì thế, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bà Ph về yêu cầu không tính khoản lãi này.

[4] Về kháng cáo buộc ông Lê Viết K phải chịu trách nhiệm do vi phạm hợp đồng, khắc phục lắp dựng lại toàn bộ công trình nhà ở cho công nhân tại Mỏ đá Sơn Thủy, xã Sơn Thủy và thanh toán toàn bộ tiền điện sinh hoạt cho công nhân mà ông K đã sử dụng từ năm 2010 đến 2015, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Ngô Thị Thanh Ph không có đơn phản tố hoặc yêu cầu về vấn đề này, nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết. Theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan đến việc xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo này. Nếu bà Ph có tranh chấp với nguyên đơn về yêu cầu trên thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm dân sự: Bà Ngô Thị Thanh Ph phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 26; 35; 39; 48 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 151; Khoản 2 Điều 285; Khoản 2 Điều 290; Khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự 2005 và Điểm c Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Viết K và bà Nguyễn Thị Th. Buộc bà Ngô Thị Thanh Ph (Ngô Thị Ph) phải trả nợ cho vợ chồng ông Lê Viết K và bà Nguyễn Thị Th số tiền 591.330.000đ tiền gốc và 36.840.000đ tiền lãi. Tổng cộng 628.170.000đ.

- Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi của số tiền gốc 591.330.000đ từ ngày 19/01/2016 đến ngày 05/7/2016 với số tiền 23.180.000 đồng.

2. Về án phí phúc thẩm dân sự: Bà Ngô Thị Thanh Ph (Ngô Thị Ph) phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai số 001788 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC Đà Nẵng;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND huyện A Lưới;
- VKSND huyện A Lưới;
- Chi cục THADS huyện A Lưới;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THANH LỘC